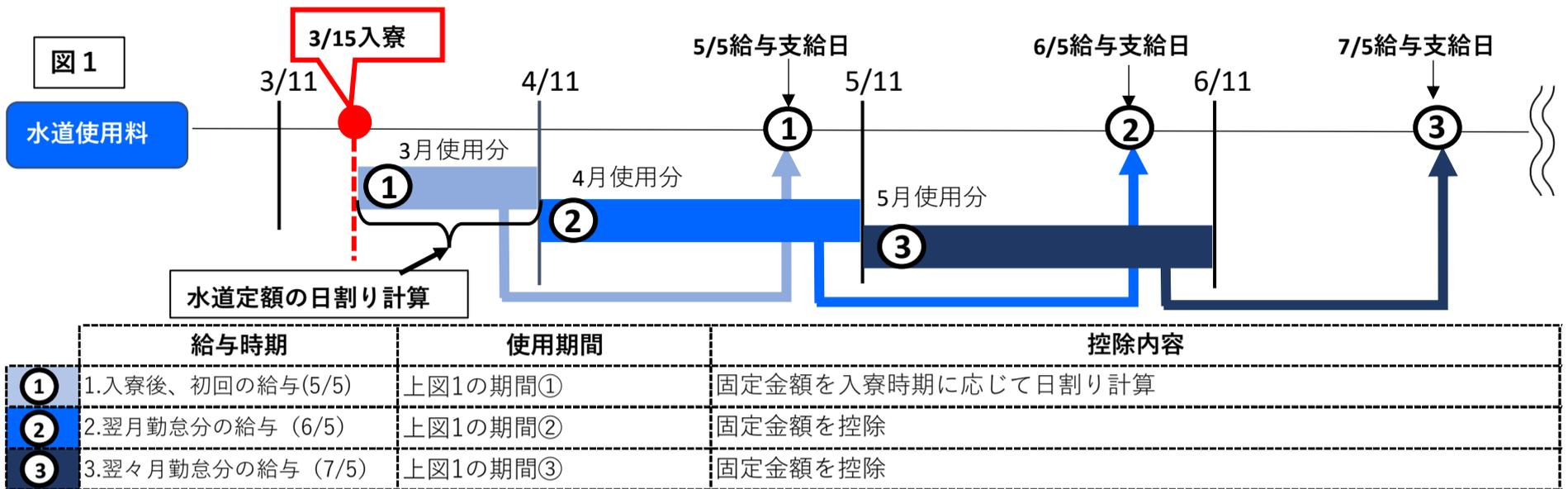


# 入寮時 ・ 入寮中

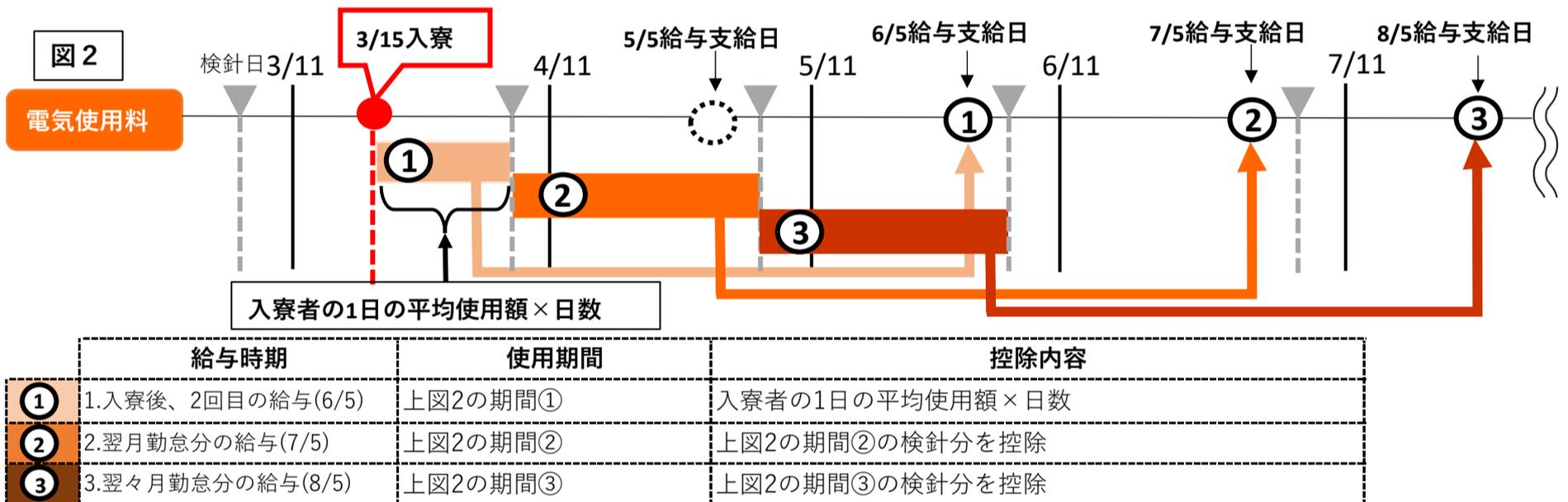
## 入寮されている方の水道・光熱費の 使用料金控除について

(例)・勤怠期間が10日締の就業先にお勤めで3/15に入寮された場合

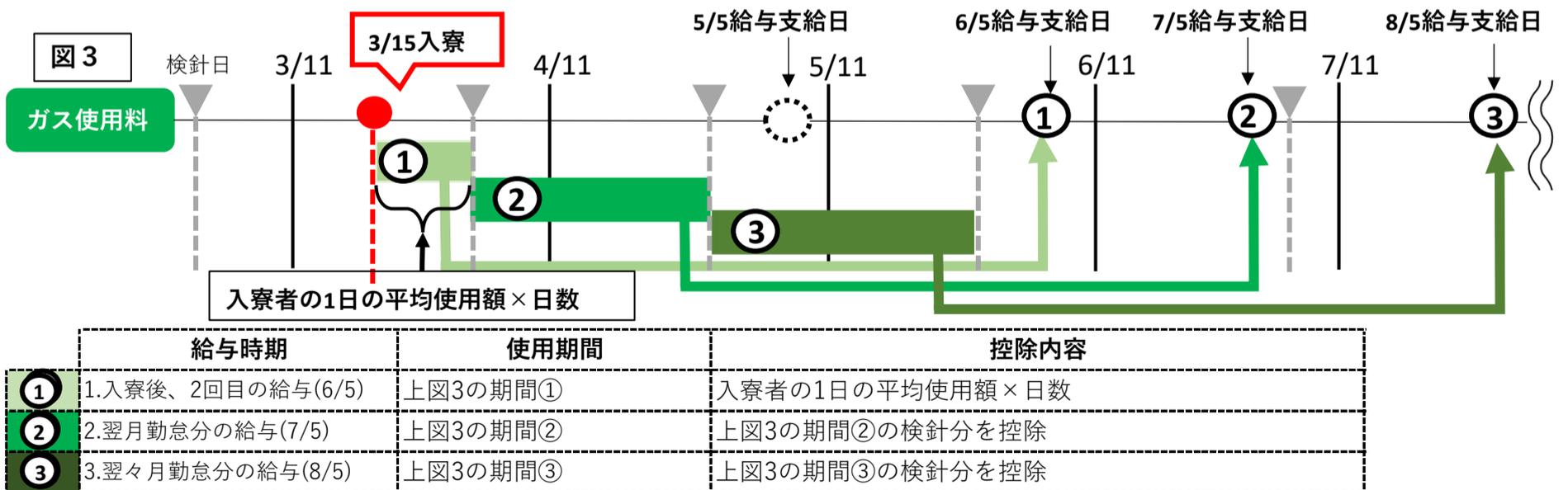
### ■水道使用料



### ■電気使用料



### ■ガス使用料



【注】 ※1名もしくは夫婦でお住まいの場合・・・ 物件に請求された金額を控除  
 ※シェアでお住まいの場合・・・ 物件に請求された金額をシェアの人数で割って控除  
 ※検針時期はお住まいの物件によって異なります。 電気代・ガス代はそれぞれ検針日も異なります。  
 ※入寮者の1日の平均使用額は入居時期によって異なります。  
 〈参考〉 1日の平均使用額は昨年同月の平均額を元に考慮して計算しています。  
 現在の価格については右記QRコードよりご確認をお願いします。  
 実際の請求額と著しく平均使用額を超えた場合は、別途徴収する可能性があります。



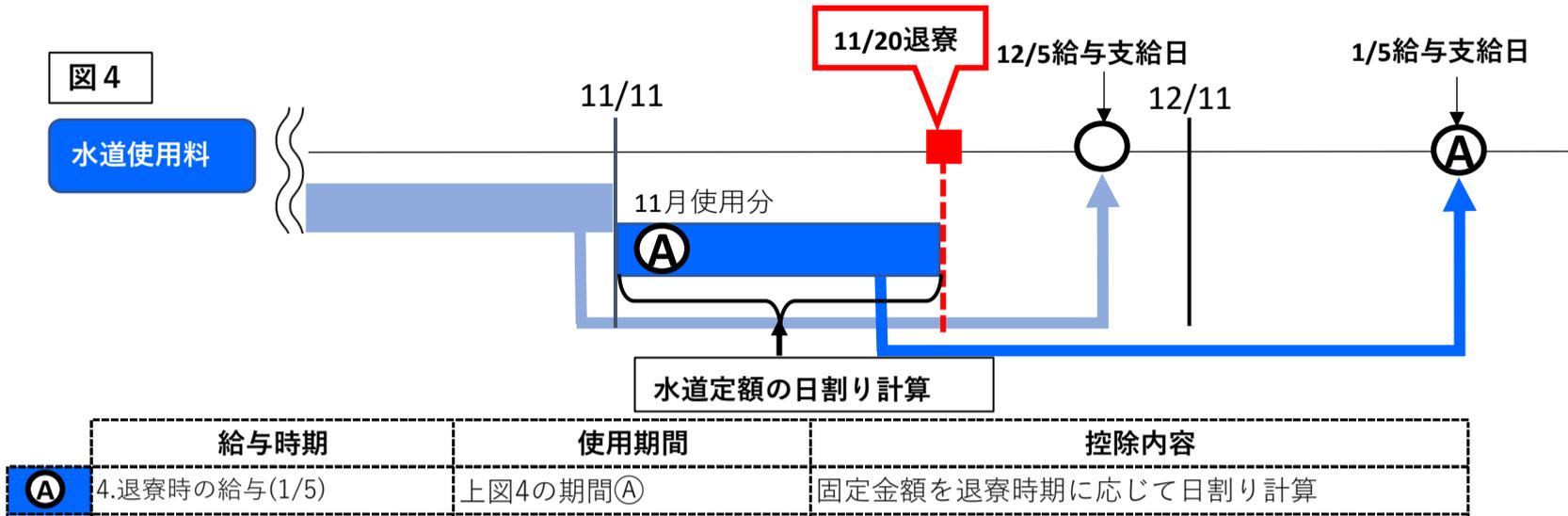
<https://wise-kansai.com/archives/30409/>

# 退寮時

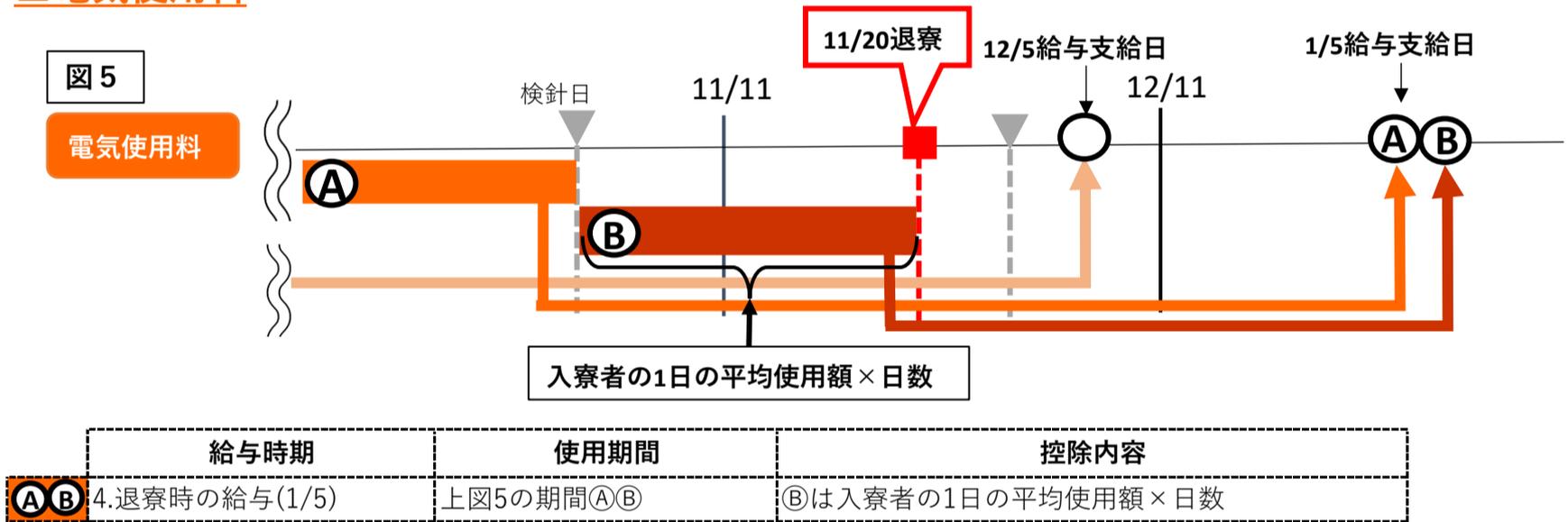
## 入寮されている方の水道・光熱費の 使用料金控除について

(例)・勤怠期間が10日締の就業先にお勤めで11/20に退寮された場合

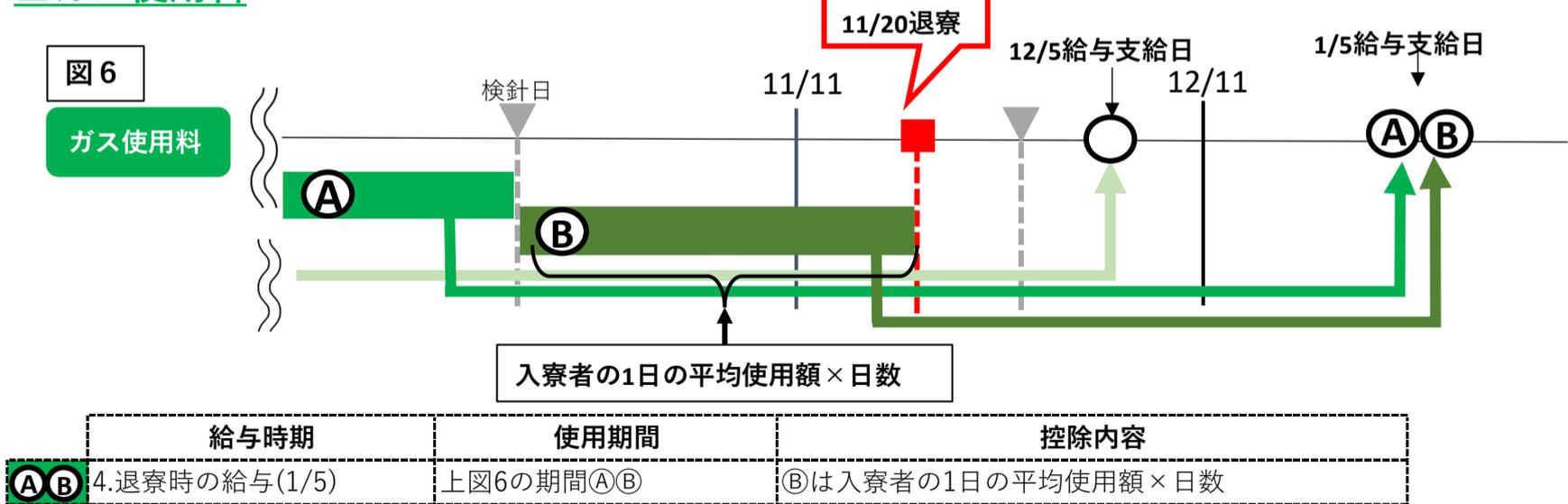
### ■水道使用料



### ■電気使用料



### ■ガス使用料



【注】 ※1名もしくは夫婦でお住まいの場合・・・ 物件に請求された金額を控除  
 ※シェアでお住まいの場合・・・ 物件に請求された金額をシェアの人数で割って控除  
 ※検針時期はお住まいの物件によって異なります。 電気代・ガス代はそれぞれ検針日も異なります。  
 ※入寮者の1日の平均使用額は入居時期によって異なります。

〈参考〉 1日の平均使用額は昨年同月の平均額を元に考慮して計算しています。  
 現在の価格については右記QRコードよりご確認をお願いします。  
 実際の請求額と著しく平均使用額を超えた場合は、別途徴収する可能性があります。



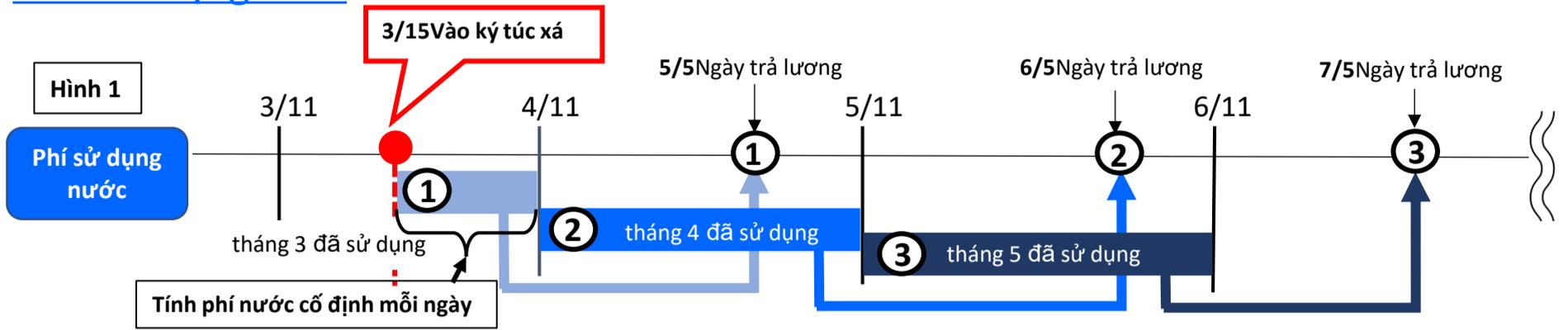
<https://wise-kansai.com/archives/30409/>

# Khi chuyển đến ký túc xá và trong ký túc xá

## Về việc giảm trừ tiền điện nước cho cư dân

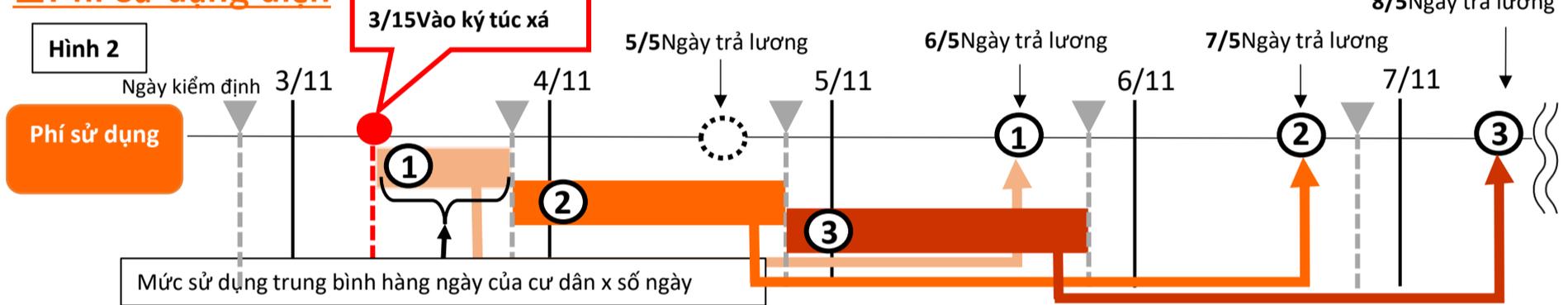
(Ví dụ) Nếu bạn làm việc tại một công ty có thời gian chấm công đóng vào ngày cuối cùng và được nhập vào ngày 15 tháng 3

### ■ Phí sử dụng nước



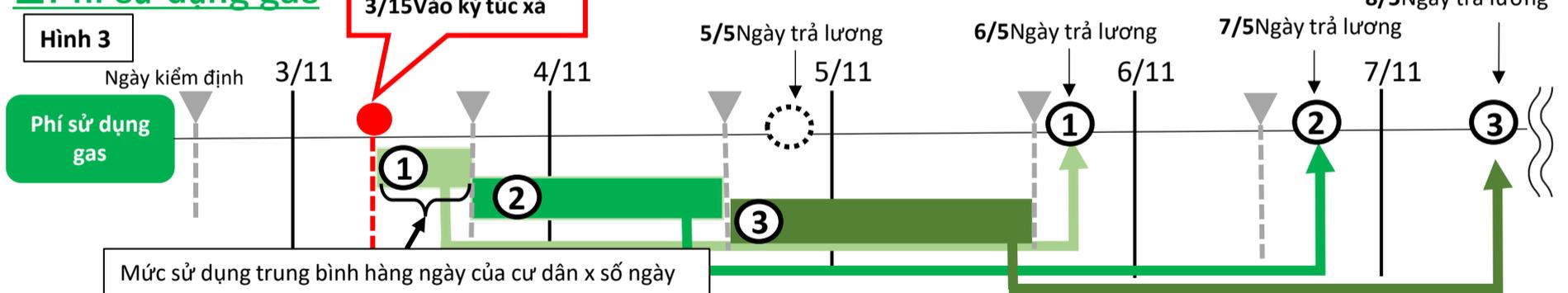
	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
①	1. lương đầu tiên sau khi vào ký túc xá(5/5)	khoảng thời gian ① trong Hình 1 ở trên	Một số tiền cố định được tính trên cơ sở công tác phí tùy thuộc vào thời điểm bạn vào ký túc xá
②	2. Lương chuyên cần tháng sau(6/5)	khoảng thời gian ② trong Hình 1 ở trên	Khấu trừ số tiền cố định
③	3. Lương hai tháng sau(7/5)	khoảng thời gian ③ trong Hình 1 ở trên	Khấu trừ số tiền cố định

### ■ Phí sử dụng điện



	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
①	1. lương thứ hai sau khi vào ký túc xá(6/5)	khoảng thời gian ① trong Hình 2 ở trên	Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân x số ngày
②	2. Lương chuyên cần tháng sau(7/5)	khoảng thời gian ② trong Hình 2 ở trên	Trừ số đọc đồng hồ trong khoảng thời gian ② trong Hình 2 ở trên
③	3. Lương hai tháng sau(8/5)	khoảng thời gian ③ trong Hình 2 ở trên	Trừ số đọc đồng hồ trong khoảng thời gian ③ trong Hình 2 ở trên

### ■ Phí sử dụng gas



	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
①	1. lương thứ hai sau khi vào ký túc xá(6/5)	khoảng thời gian ① trong Hình 2 ở trên	Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân x số ngày
②	2. Lương chuyên cần tháng sau(7/5)	khoảng thời gian ② trong Hình 2 ở trên	Trừ số đọc đồng hồ trong khoảng thời gian ② trong Hình 2 ở trên
③	3. Lương hai tháng sau(8/5)	khoảng thời gian ③ trong Hình 2 ở trên	Trừ số đọc đồng hồ trong khoảng thời gian ③ trong Hình 2 ở trên

#### 【Lưu ý】

- ※Nếu bạn sống một mình hoặc như một cặp vợ chồng . . . . . Khấu trừ số tiền được thiết lập hóa đơn cho phòng mình ở
  - ※Nếu bạn sống ở ghép . . . . . Khấu trừ số tiền tính cho phòng rồi chia cho số người ở chung phòng
  - ※Thời gian đọc đồng hồ khác nhau tùy thuộc vào phòng bạn sống. Hóa đơn tiền điện và tiền gas có ngày đọc đồng hồ khác nhau.
  - ※Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân được tính dựa trên mức trung bình của cùng tháng năm trước.
  - ※Tùy theo từng thời điểm mà số tiền cước trung bình sẽ khác nhau
- Vui lòng kiểm tra giá hiện tại từ mã QR bên phải.  
Nếu số tiền thực tế được lập hóa đơn vượt quá đáng kể số tiền sử dụng trung bình, thì số tiền đó có thể được thu riêng.

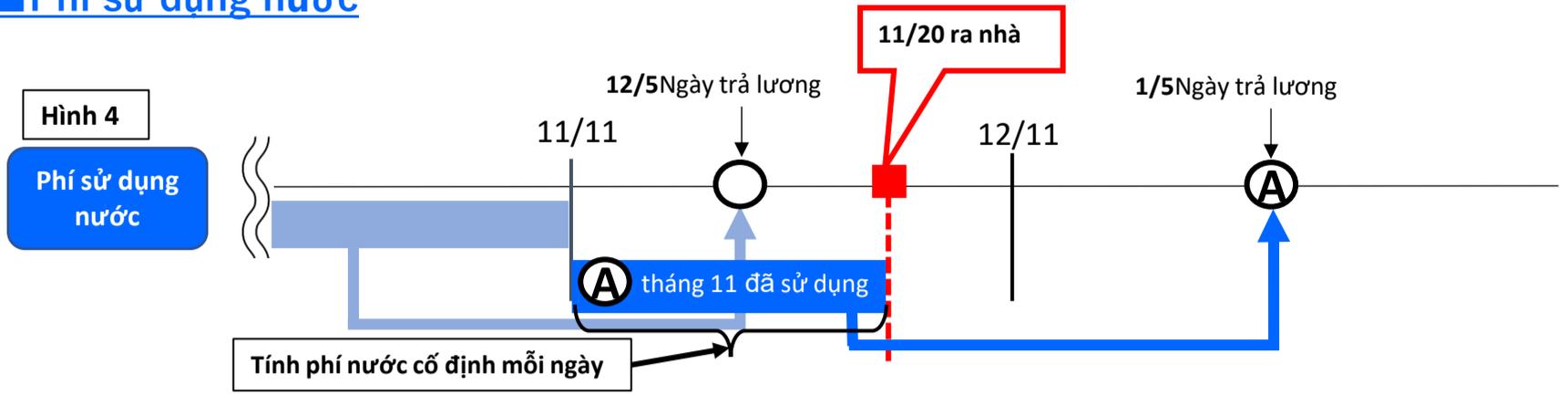


<https://wise-kansai.com/archives/30409/>

Chốt lương ngày 10

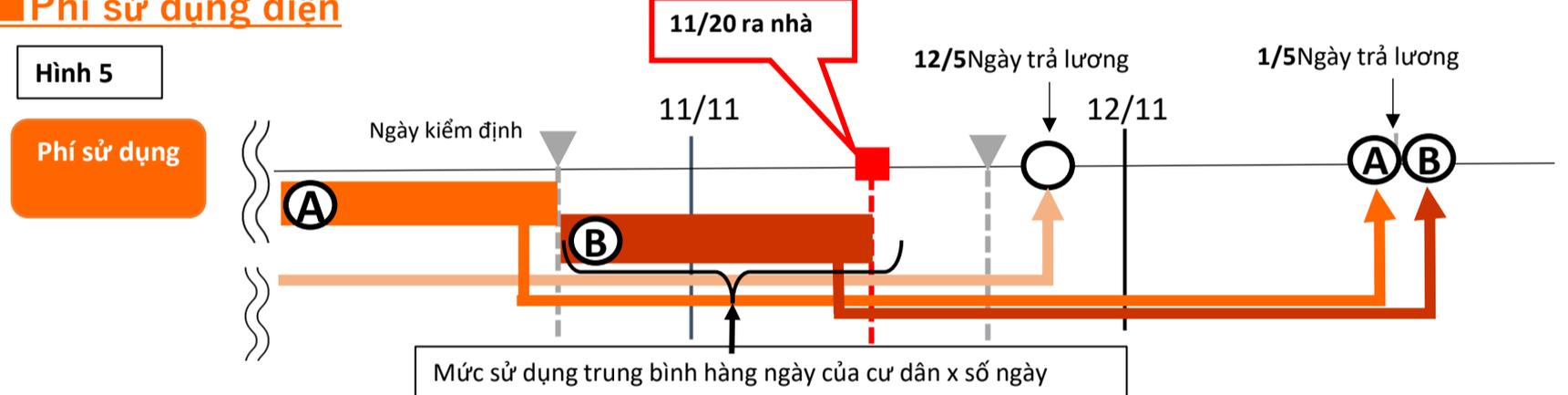
(Ví dụ) Nếu bạn làm việc tại nơi làm việc chốt lương vào cuối tháng và rời khỏi ký túc xá vào ngày **20 tháng 11**.

**■ Phí sử dụng nước**



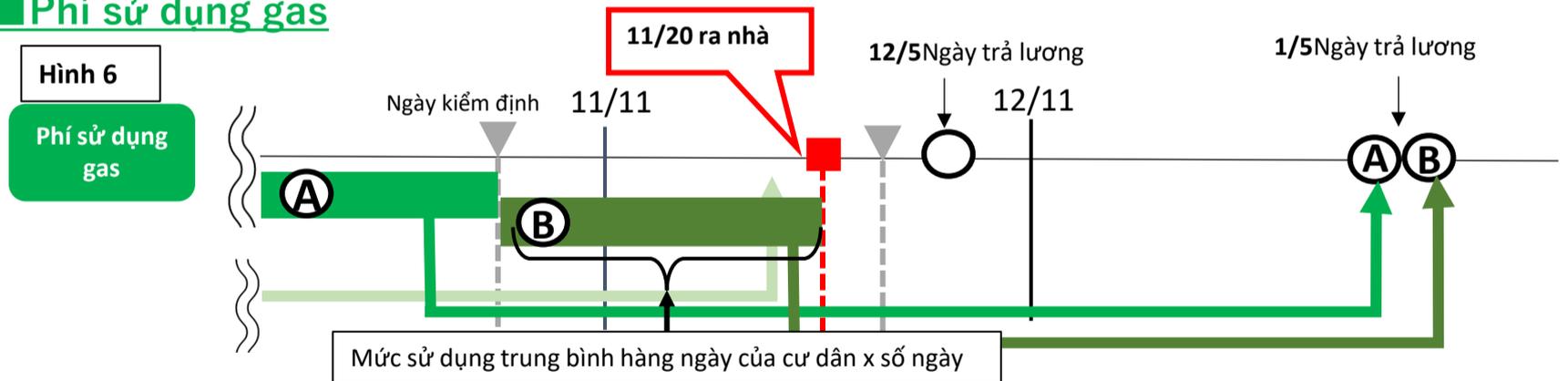
	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
<b>A</b>	4.tiền lương khi ra nhà(1/5)	khoảng thời gian <sup>(A)</sup> trong Hình 4 ở trên	Số tiền phí được tính theo trung bình của tiền cước ở thời điểm bạn ra nhà

**■ Phí sử dụng điện**



	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
<b>A</b> <b>B</b>	4.tiền lương khi ra nhà(1/5)	khoảng thời gian <sup>(A) (B)</sup> trong Hình 5 ở trên	Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân x số ngày <sup>(B)</sup>

**■ Phí sử dụng gas**



	Thời điểm lương	Thời gian sử dụng	chi tiết khấu trừ
<b>A</b> <b>B</b>	4.tiền lương khi ra nhà(1/5)	khoảng thời gian <sup>(A) (B)</sup> trong Hình 6 ở trên	Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân x số ngày <sup>(B)</sup>

**【Lưu ý】**

- ※Nếu bạn sống một mình hoặc như một cặp vợ chồng . . . . . Khấu trừ số tiền được thiết lập hóa đơn cho phòng mình ở
  - ※Nếu bạn sống ở ghép . . . . . Khấu trừ số tiền tính cho phòng rồi chia cho số người ở chung phòng
  - ※Thời gian đọc đồng hồ khác nhau tùy thuộc vào phòng bạn sống. Hóa đơn tiền điện và tiền gas có ngày đọc đồng hồ khác nhau.
  - ※Mức sử dụng trung bình hàng ngày của cư dân được tính dựa trên mức trung bình của cùng tháng năm trước.
  - ※Tùy theo từng thời điểm mà số tiền cước trung bình sẽ khác nhau
- Vui lòng kiểm tra giá hiện tại tại từ mã QR bên phải.
- Nếu số tiền thực tế được lập hóa đơn vượt quá đáng kể số tiền sử dụng trung bình, thì số tiền đó có thể được thu riêng.



<https://wise-kansai.com/archives/30409/>

Chốt lương ngày 10